

Ngày 12/12/2024

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng, ông Phạm Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12.12.2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2024/TLST-DS ngày 07.6.2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2024/QĐXXST-DS ngày 08.10.2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2024/QĐST-DS ngày 25.10.2024, giữa các đương sự.

* Nguyên đơn: Công ty C. Địa chỉ: Tầng A Tòa Nhà V, I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền là ông Văn Đức H, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức T. Chuyên viên xử lý nợ Công ty CP C. Địa chỉ: A P, quận H, thành phố Đà Nẵng.

* Bi đơn: Bà Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1982. Địa chỉ: 7 H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: H L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đức T, Nguyễn Lê Anh T1, chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V, ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản trình bày và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Ngô Thị Mỹ L vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (V1) theo các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2212137777420 ngày 03/01/2023 với số tiền vay là 2.700.000.000 (Hai tỷ, bảy trăm triệu) đồng, thời hạn vay 300 tháng;

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 16/01/2023 với số tiền vay là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, thời hạn vay 60 tháng;

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/01/2023 hạn mức 135.000.000 (Một trăm ba mươi lăm triệu) đồng (tạm gọi Hợp đồng thẻ tín dụng).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 55, địa chỉ: K, Phường T, Thành phố H, Tỉnh Quảng Nam, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE122551, Sổ vào sổ cấp GCN: CS02431 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Q cấp ngày 15/11/2016. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản bảo đảm cho khoản vay. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 000084, quyền số 01/20/23 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 13/01/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ngô Thị Mỹ L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ (các) khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn. Từ ngày 29/12/2023, V1 đã tiến hành bán các khoản nợ của bà Ngô Thị Mỹ L sang cho Công ty TNHH MTV C (Nay là Công ty Cổ phần C) theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/2023/VPB-MARS, 02/2023/VPB-MARS và Phụ lục đính kèm ký giữa V1 với Công Ty Cổ phần C (nếu có). Theo đó, V1 đồng ý bán và Công ty Cổ phần C đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay của bà Ngô Thị Mỹ L, bao gồm khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà bà Ngô Thị Mỹ L đã ký kết với V1.

Đồng thời, V1 đã chuyển giao quyền chủ nợ và Công ty Cổ phần C đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của V1 đối với (các) khoản nợ đã mua và quyền đối với (các) tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của bà Ngô Thị Mỹ L. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật.

Tính đến ngày 12/12/2024, bà Ngô Thị Mỹ L còn nợ tổng số tiền là: 4.192.477.805đ, trong đó gốc là 3.131.507.822đ, lãi trong hạn 31.878.102đ, lãi quá hạn 1.029.091.881đ.

Quá trình xử lý khoản vay, V1 và sau này là Công ty Cổ phần C đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Ngô Thị Mỹ L thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho V1 tuy nhiên bà Ngô Thị Mỹ L không thực hiện.

Vì các lẽ trên, Công ty Cổ phần C đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Ngô Thị Mỹ L phải thanh toán cho Công ty Cổ phần C tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/12/2024 là: 4.192.477.805đ, trong đó gốc là 3.131.507.822đ, lãi trong hạn 31.878.102 đ, lãi quá hạn 1.029.091.881đ

- Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày bà Ngô Thị Mỹ L thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần C.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Ngô Thị Mỹ L không trả nợ đầy đủ cho Công ty Cổ phần C thì Công Ty có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty Cổ phần C, cụ thể như sau: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 55, địa chỉ: K, Phường T, Thành phố H, Tỉnh Quảng Nam, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE122551, Sổ vào sổ cấp GCN: CS02431 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Q cấp ngày 15/11/2016. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản bảo đảm cho khoản vay. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 000084, quyển số 01/20/23 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 13/01/2023”

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty Cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của bà Ngô Thị Mỹ L để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần C cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Ngô Thị Mỹ L vắng mặt và không gửi ý kiến cho Tòa án.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Ngân hàng TMCP V có văn bản gửi Tòa án nội dung sau:

Trước đây bà Ngô Thị Mỹ L có quan hệ tín dụng với Ngân hàng V nhưng do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên các khoản nợ đã chuyển sang quá hạn. Ngày 29.11.2023, Ngân hàng đã bán toàn bộ khoản nợ của bà L cho Công ty CP C bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt do vi phạm hợp đồng. Từ ngày 29.12.2023, Công ty C có mọi quyền đối với khoản nợ của bà Ngô Thị Mỹ L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty CP M đối với bà Mỹ L, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng 4.192.477.805đ, trong đó gốc là 3.131.507.822đ, lãi 1.060.969.983đ gồm lãi trong hạn 31.878.102 đ, lãi quá hạn 1.029.091.881đ và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty CP C khởi kiện bà Ngô Thị Mỹ L là bị đơn có địa chỉ tại 7 H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Ngô Thị Mỹ L vắng mặt nhiều lần không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng cho vay số LN2212137777420 ngày 03/01/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 16/01/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/01/2023 thì Ngân hàng TMCP V có cho bà Ngô Thị Mỹ L vay số tiền tổng cộng 3.135.000.000 đồng. Quá trình thực hiện các hợp đồng, bên cho vay đã giải ngân và cấp hạn mức thẻ tín dụng đầy đủ số tiền và bà L đã nhận đủ số tiền vay nhưng việc trả nợ vay theo phân kỳ bà L không thực hiện như cam kết, bà L đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần gặp gỡ, yêu cầu việc trả nợ nhưng Bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ nên các khoản nợ đã chuyển sang quá hạn. Ngày 29/12/2023, V1 đã tiến hành bán các khoản nợ của bà Ngô Thị Mỹ L sang cho Công ty TNHH MTV C (Nay là Công ty Cổ phần C) theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/2023/VPB-MARS, 02/2023/VPB-MARS và Phụ lục đính kèm ký giữa V1 với Công Ty Cổ phần C. Theo đó, Ngân hàng TMCP V đồng ý bán và Công ty Cổ phần C đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay của bà Ngô Thị Mỹ L, bao gồm khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà bà Ngô Thị Mỹ L đã ký kết với Ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng đã chuyển giao quyền chủ nợ và Công ty Cổ phần C kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của bà Ngô Thị Mỹ L. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, Bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần C là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử buộc bà L phải trả cho Công ty Cổ phần C số tiền tạm tính đến ngày 12.12.2024 là 4.192.477.805đ, trong đó gốc là 3.131.507.822đ, lãi 1.060.969.983đ gồm lãi trong hạn 31.878.102 đ, lãi quá hạn 1.029.091.881đ.

[3] Xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản nợ vay nói trên, bà L đã dùng tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 55, địa chỉ K, Phường T, Thành phố H, Tỉnh Quảng Nam, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE122551, Số vào sổ cấp GCN: CS02431 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Q cấp ngày 15/11/2016, chỉnh lý biến động sang tên bà Ngô Thị Mỹ L ngày 11.01.2023 để thế chấp, có đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu bà L không thực hiện việc trả nợ thì tài sản thế chấp nói trên sẽ bị xử lý theo điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm các bên đương sự phải chịu như sau:

- Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bà L phải chịu 112.192.401đ.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000đ, Công ty C đã chi phí nên bà L có nghĩa vụ trả lại cho Công ty C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 299, 322, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần C đối với bà Ngô Thị Mỹ L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc bà Ngô Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ trả cho Công Ty Cổ phần C số tiền tạm tính đến ngày 12.12.2024 là 4.192.477.805đ, trong đó tiền gốc là 3.131.507.822đ, tiền lãi là 1.060.969.983đ gồm lãi trong hạn 31.878.102đ, lãi quá hạn 1.029.091.881đ (Cụ thể từng hợp đồng như sau: Hợp đồng cho vay số LN2212137777420 ngày 03/01/2023 với tiền gốc là 2.700.000.000đ, lãi trong hạn 27.393.315đ, lãi quá hạn 875.142.986đ; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 16/01/2023 với tiền gốc là 296.507.822đ, lãi trong hạn 52.408.349đ, lãi quá hạn 153.948.895đ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/01/2023 với gốc là 135.000.000đ, lãi trong hạn 4.484.787đ, lãi quá hạn 153.948.895đ).

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 13.12.2024 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nợ trên theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2212137777420 ngày 03/01/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 16/01/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn

mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/01/2023 giữa Ngân hàng TMCP V và bà Ngô Thị Mỹ L.

3. Xử lý tài sản thế chấp: Nếu bà Ngô Thị Mỹ L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 55, địa chỉ tại K, Phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE122551, Sổ vào sổ cấp GCN: CS02431 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 15/11/2016, chính lý biến động sang tên bà Ngô Thị Mỹ L ngày 11.01.2023 sẽ bị xử lý theo điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

* Đất ở có diện tích 131,2m²;

* Nhà: Diện tích xây dựng 40m², diện tích sàn 60m², nhà cấp 4, có gác lững, tường xây, mái tôn.

* Nhà, đất có tứ cận:

- Phía Đông giáp đường bê tông 3m;

- Phía Tây giáp thửa đất ODT 52

- Phía Nam giáp đường bê tông 4m;

- Phía Bắc giáp thửa đất ODT 26

4. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ các bên đương sự phải chịu như sau:

- Bà Ngô Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.192.500đ.

- H2 lại cho Công ty CP C tiền tạm ứng án phí là 54.163.907đ đã nộp theo biên lai thu số 1288 ngày 06/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Ngô Thị Mỹ L phải trả lại cho Công ty CP C chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000đ.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

- Lưu hồ sơ.

Đặng Ngọc Cường